

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201**  
**Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 30,517 Thực hành**

Môn học: TMH32 Các thiết bị ngoại vi

Giáo viên: Nguyễn Thanh Tùng

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ 2/10 đến 13/11

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182560 | Nguyễn Quang Anh   | 06/02/1999 | 7    |       | Anh       |         |
| 2   | CD182832 | Phạm Thị Lan Anh   | 27/01/2000 | 8    |       | Anh       |         |
| 3   | CD182964 | Vũ Duy Chiến       | 11/01/1997 | 7    |       | Chiến     |         |
| 4   | CD182881 | Đỗ Mạnh Cường      | 30/11/2000 | 8    |       | Cường     |         |
| 5   | CD182875 | Đỗ Trọng Đạt       | 05/11/2000 | 7    |       | Dat       |         |
| 6   | CD182450 | Nguyễn Hữu Đức     | 13/05/2000 | 7    |       | Đức       |         |
| 7   | CD182645 | Đỗ Thị Hậu Giang   | 24/04/1999 | 7    |       | Giang     |         |
| 8   | CD182410 | Nguyễn Danh Hà     | 07/06/2000 | 8    |       | Ha        |         |
| 9   | CD183035 | Phạm Thế Hùng      | 27/04/2000 | 7    |       | Hùng      |         |
| 10  | CD170429 | Phùng Quang Hưng   | 19/04/1998 | 7    |       | Hưng      |         |
| 11  | CD182898 | Cao Văn Khang      | 22/09/1998 | 7    |       | Khang     |         |
| 12  | CD182471 | Dương Trung Linh   | 01/09/2000 | 6    |       |           |         |
| 13  | CD182758 | Lăng Đức Long      | 19/08/2000 | 7    |       | Long      |         |
| 14  | CD182634 | Trương Văn Minh    | 16/02/2000 | 8    |       | Minh      |         |
| 15  | CD183042 | Hoàng Việt Phong   | 04/01/1999 | 7    |       | Phong     |         |
| 16  | CD182323 | Nguyễn Hữu Phúc    | 18/10/1999 | 7    |       | Phúc      |         |
| 17  | CD182436 | Nguyễn Hải Quang   | 24/12/2000 | 8    |       | Quang     |         |
| 18  | CD182903 | Nguyễn Hùng Sơn    | 23/01/2000 | 7    |       | Son       |         |
| 19  | CD182821 | Nguyễn Thành Tâm   | 21/07/2000 | 7    |       | Tâm       |         |
| 20  | CD182684 | Trương Thanh Thiên | 20/08/2000 | 8    |       | Thiên     |         |
| 21  | CD183061 | Lê Văn Thọ         | 23/05/2000 | 7    |       | Tho       |         |
| 22  | CD182681 | Bùi Thu Thủy       | 22/08/2000 | 6    |       |           |         |
| 23  | CD182709 | Nguyễn Thành Trung | 22/12/2000 | 7    |       | Trung     |         |
| 24  | CD183085 | Lê Khắc Tú         | 03/09/1999 | 7    |       | Tu        |         |
| 25  | CD182849 | Nguyễn Anh Tuấn    | 25/11/1999 | 7    |       | Tuấn      |         |
| 26  | CD182553 | Giang Văn Vũ       | 03/06/2000 | 7    |       | Vũ        |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

Đỗ Văn Ng